

BẢN TIN HÀNG NGÀY

15 tháng 4 năm 2026



VIC tăng trần, Vn-Index vượt 1,800 điểm

- Vn-Index tăng mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả ngày, và đóng cửa vượt 1,800 điểm
- Cả 4 mã họ VIN (VIC VHM VRE VPL) đều tăng mạnh, trong đó VIC tăng trần; 4 mã này đóng góp tới 29.7 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Ngoài ra, nhóm hàng không (HVN VJC) tăng tốt và vài mã vốn hóa lớn tăng như SAB VCB CTG
- Số lượng mã giảm gấp 2 lần số mã tăng, hầu hết nhóm ngành là giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 9.3% so với ngày trước đó

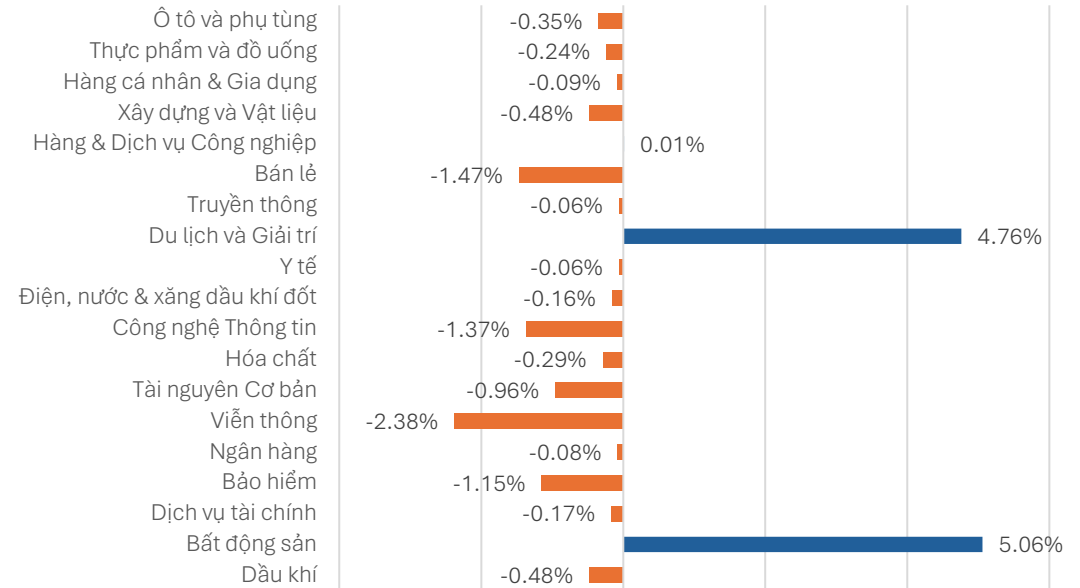


| | HOSE | HNX | UPCOM |
|---------------------------------|---------|-------|-------|
| Đóng cửa | 1,800.7 | 252.7 | 128.9 |
| (+/-) | 25 | 0.31 | 0.89 |
| (%) | 1.41% | 0.12% | 0.70% |
| Khối lượng giao dịch (Triệu cp) | 949 | 113 | 36 |
| Giá trị giao dịch (Tỷ VND) | 28,267 | 2,026 | 607 |
| Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND) | (3,504) | 32 | 15 |
| Số mã tăng | 105 | 57 | 130 |
| Số mã giảm | 194 | 87 | 103 |
| Số mã giá không đổi | 76 | 60 | 73 |

1.

Nhận định thị trường

- Nếu loại trừ 4 mã họ VIN, Vn-Index đã giảm 5 điểm trong ngày hôm nay
- Hầu hết cổ phiếu giảm điểm và đóng cửa thấp nhất ngày
- Tuy vậy, đây cũng là diễn biến bình thường, VN-Index gặp kháng cự 1,800 điểm nên áp lực bán lớn hơn và điều chỉnh ở các cổ phiếu là hoàn toàn bình thường
- Xét trên góc độ cổ phiếu, đa phần cổ phiếu đã điều chỉnh trong 2 ngày qua, cổ phiếu điều chỉnh với thanh khoản giảm là điều chỉnh lành mạnh
- Nhà đầu tư có thể bắt đầu mua trong phiên ngày mai
- Nhóm ngành mạnh nhất hiện tại là bất động sản và chứng khoán



| STT | Nhóm ngành | PE | PB |
|-----|---------------------|-------|------|
| 1 | Dầu khí | 19.86 | 1.85 |
| 2 | Nguyên vật liệu | 17.23 | 1.72 |
| 3 | Công nghiệp | 14.02 | 1.93 |
| 4 | Hàng Tiêu dùng | 15.44 | 2.45 |
| 5 | Dược phẩm và Y tế | 16.41 | 1.65 |
| 6 | Dịch vụ Tiêu dùng | 22.02 | 3.71 |
| 7 | Viễn thông | 27.60 | 6.68 |
| 8 | Tiện ích Cộng đồng | 13.27 | 1.79 |
| 9 | Tài chính | 19.31 | 2.68 |
| 10 | Ngân hàng | 9.47 | 1.56 |
| 11 | Công nghệ Thông tin | 13.91 | 2.91 |

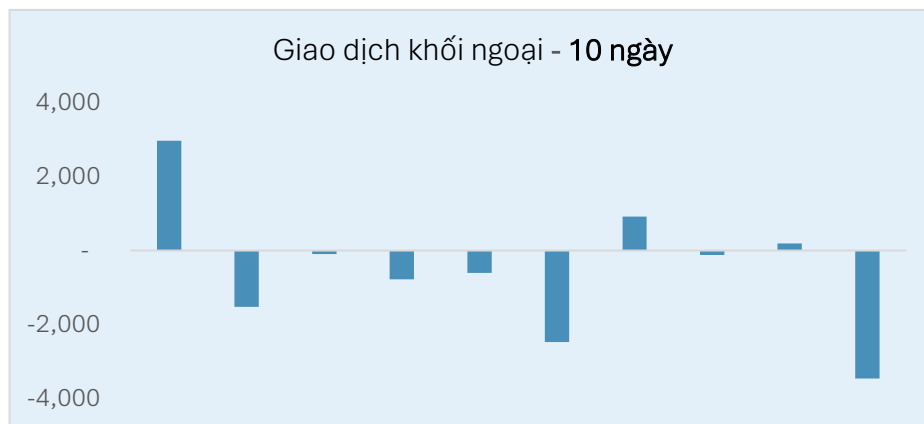
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

| Ngân hàng | | Bất động sản | | Chứng khoán | | Thực phẩm | | Xây dựng | | Nguyên liệu CB | | Tiện ích | | Hóa chất | |
|-----------|--------|--------------|--------|-------------|--------|-----------|--------|----------|--------|----------------|--------|----------|--------|----------|--------|
| SHB | 1.99% | VIC | 6.95% | HCM | 3.47% | SAB | 2.21% | HTI | 0.42% | ACG | 1.04% | HNA | 5.23% | DPR | 1.36% |
| VCB | 1.01% | VHM | 6.28% | DSC | 1.17% | BAF | 1.54% | CTR | 0.00% | PTB | 0.50% | TDM | 1.25% | GVR | 0.92% |
| HDB | 0.96% | VRE | 5.02% | EVF | 1.08% | MCM | 0.20% | PC1 | -0.18% | DHC | -0.96% | CHP | 1.07% | AAA | 0.28% |
| CTG | 0.43% | NVL | 2.34% | VIX | 0.28% | FMC | 0.13% | BMP | -0.35% | HSG | -1.22% | SHP | 0.58% | VFG | 0.00% |
| NAB | 0.00% | KDH | 1.34% | DSE | 0.00% | VHC | 0.00% | HHV | -0.39% | NKG | -1.66% | BWE | 0.11% | PHR | -0.80% |
| VPB | 0.00% | SJS | 0.95% | BCG | 0.00% | BHN | 0.00% | CII | -1.77% | HPG | -1.75% | PPC | 0.00% | DPM | -1.22% |
| BID | -0.25% | VPI | 0.86% | VND | -0.30% | SBT | 0.00% | CTD | -1.91% | | | TMP | 0.00% | CSV | -2.12% |
| TPB | -0.30% | SIP | 0.50% | BSI | -0.40% | PAN | -0.16% | VCG | -1.97% | | | PGV | 0.00% | DGC | -3.02% |
| MBB | -0.37% | SZC | 0.00% | VDS | -0.66% | MSN | -0.52% | VGC | -2.01% | | | GAS | -0.13% | DCM | -3.37% |
| SSB | -0.59% | KOS | 0.00% | AGR | -0.66% | KDC | -0.82% | | | | | VSH | -0.23% | | |
| TCB | -0.62% | PDR | 0.00% | FTS | -0.72% | ASM | -0.84% | | | | | PGD | -0.42% | | |
| LPB | -0.63% | HDC | -0.26% | CTS | -0.89% | VNM | -1.13% | | | | | GEG | -0.65% | | |
| ACB | -0.83% | DXG | -0.65% | VCI | -0.89% | HAG | -1.18% | | | | | POW | -0.76% | | |
| OCB | -0.86% | DIG | -0.68% | TVS | -1.08% | ANV | -1.81% | | | | | NT2 | -0.95% | | |
| MSB | -1.18% | NLG | -0.69% | | | DBC | -2.07% | | | | | REE | -1.52% | | |
| EIB | -1.30% | QCG | -0.72% | | | VCF | -2.90% | | | | | | | | |
| VIB | -1.42% | HDG | -0.87% | | | | | | | | | | | | |
| STB | -2.72% | CRE | -1.14% | | | | | | | | | | | | |
| | | DXS | -1.30% | | | | | | | | | | | | |
| | | IJC | -1.40% | | | | | | | | | | | | |
| | | KBC | -1.48% | | | | | | | | | | | | |
| | | BCM | -1.62% | | | | | | | | | | | | |
| | | TCH | -1.73% | | | | | | | | | | | | |

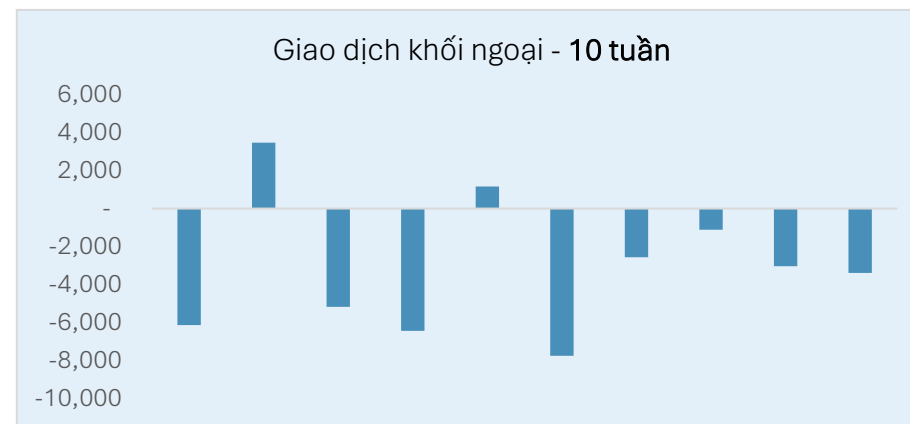
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

| STT | Mã | Sàn | Giá trị mua | Giá trị bán | Giá trị ròng |
|-----|-----|------|-------------|-------------|--------------|
| 1 | VIC | HOSE | 478.68 | 105.83 | 372.85 |
| 2 | VCB | HOSE | 165.24 | 100.36 | 64.88 |
| 3 | SSI | HOSE | 79.62 | 17.64 | 61.98 |
| 4 | VIX | HOSE | 63.21 | 11.52 | 51.69 |
| 5 | VJC | HOSE | 61.52 | 16.61 | 44.91 |
| 6 | GMD | HOSE | 73.72 | 30.86 | 42.86 |
| 7 | VRE | HOSE | 60.82 | 20.86 | 39.97 |
| 8 | MBB | HOSE | 67.38 | 31.57 | 35.81 |
| 9 | CTG | HOSE | 49.85 | 14.52 | 35.34 |
| 10 | NVL | HOSE | 68.81 | 38.06 | 30.76 |
| 11 | KDH | HOSE | 28.02 | 1.60 | 26.42 |
| 12 | SHS | HNX | 26.04 | 0.04 | 26.00 |
| 13 | MSN | HOSE | 32.00 | 9.76 | 22.24 |
| 14 | LPB | HOSE | 24.27 | 2.38 | 21.89 |
| 15 | POW | HOSE | 20.80 | 1.15 | 19.64 |



Top bán ròng

| STT | Mã | Sàn | Giá trị mua | Giá trị bán | Giá trị ròng |
|-----|-----|------|-------------|-------------|--------------|
| 1 | VHM | HOSE | 95.80 | 3,470.78 | - 3,374.98 |
| 2 | FPT | HOSE | 49.64 | 481.85 | - 432.20 |
| 3 | STB | HOSE | 11.74 | 98.97 | - 87.24 |
| 4 | DCM | HOSE | 12.60 | 82.93 | - 70.33 |
| 5 | MWG | HOSE | 13.82 | 53.41 | - 39.59 |
| 6 | VNM | HOSE | 374.87 | 413.88 | - 39.01 |
| 7 | BSR | HOSE | 11.35 | 43.38 | - 32.03 |
| 8 | ACB | HOSE | 3.59 | 33.58 | - 29.99 |
| 9 | DGC | HOSE | 1.27 | 30.81 | - 29.55 |
| 10 | DPM | HOSE | 3.98 | 33.33 | - 29.36 |
| 11 | GVR | HOSE | 0.10 | 29.09 | - 29.00 |
| 12 | BID | HOSE | 20.36 | 48.77 | - 28.41 |
| 13 | HPG | HOSE | 82.38 | 110.65 | - 28.27 |
| 14 | TLG | HOSE | 4.10 | 29.31 | - 25.21 |
| 15 | PVD | HOSE | 5.31 | 28.51 | - 23.20 |

4.

Cập nhật vĩ mô

| | Gần nhất | 1D | 1W | YTD |
|-------------------------------------|----------|--------|---------|--------|
| Giá dầu Brent (USD/thùng) | 94.79 | -4.60% | -13.25% | 55.78% |
| Giá dầu WTI (USD/thùng) | 91.76 | -7.39% | -18.76% | 59.80% |
| Giá vàng thế giới (USD/ounce) | 4,842.62 | 1.77% | 2.90% | 11.95% |
| Tỷ giá trung tâm (USD/VND) | 25,103 | -0.01% | -0.01% | -0.07% |
| Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND) | 26,358 | -0.01% | -0.01% | -0.07% |
| Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND) | 26,910 | 0.00% | -0.19% | 0.34% |
| Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng | 4.90% | -1.13% | -0.67% | 3.13% |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm | 3.45% | 0.00% | 0.00% | 0.38% |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm | 3.54% | 0.00% | 0.00% | 0.36% |

Hết Quý 1/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt gần 19,2 triệu đồng, tăng 3,18%

Theo thông tin từ NHNN, dư nợ tín dụng toàn hệ thống ngân hàng tính đến hết quý I/2026 đạt trên 19,18 triệu tỷ đồng, tăng 3,18% so với cuối năm 2025. Trong khi đó, huy động vốn toàn hệ thống chỉ nhích nhẹ 0,55%.

Năm 2026, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15%. Tuy nhiên chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng 15% sẽ không còn là con số "cứng" mà có thể tăng hoặc giảm tùy theo diễn biến thực tế, nhất là áp lực lạm phát.

Giá cà phê tăng 600 đồng/kg nhờ lực đẩy từ nguồn cung

Ngày 15/4, thị trường cà phê trong nước tại các vùng nguyên liệu trọng điểm đồng loạt điều chỉnh tăng 500-600 đồng/kg, đẩy mặt bằng giá chung áp sát ngưỡng 87.000 đồng/kg. Đà tăng này chịu tác động trực tiếp từ biến động trên các sàn giao dịch phái sinh quốc tế. Việc đồng USD có dấu hiệu hạ nhiệt đã tạo khoảng trống cho các mặt hàng nông sản hồi phục.

Trên thế giới, giá cà phê Robusta tăng trên tất cả các kỳ hạn trong khi đó giá cà phê Abrika cũng ghi nhận xu hướng đi lên mặc dù đà tăng không mạnh như Robusta.

5.

Bản tin doanh nghiệp



Siêu cảng Cần Giờ 128.000 tỷ đã được TPHCM chốt nhà đầu tư

UBND TPHCM vừa ban hành quyết định chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ là một trong những dự án hạ tầng hàng hải có quy mô lớn nhất từ trước đến nay tại khu vực phía Nam. Nhà đầu tư được lựa chọn là liên danh gồm Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (SGP) và Terminal Investment Limited Holding S.A (góp 49%, thành viên của MSC).

Dự án có quy mô khoảng 571ha và tổng vốn đầu tư hơn 128.872 tỷ đồng, tương đương gần 5 tỷ USD.



Novaland đặt mục tiêu doanh thu hơn 22.700 tỷ đồng năm 2026

Novaland đặt mục tiêu doanh thu thuần năm 2026 đạt 22.715 tỷ đồng (gấp 3,26 lần so với năm 2025) và LNST 1.852 tỷ đồng) trên cơ sở tiến triển tích cực tại các dự án trọng điểm, đặc biệt là siêu dự án Aqua City. Ngoài ra, NVL cho biết đã cơ bản hoàn tất giai đoạn khó khăn nhất với hàng loạt dự án được khôi phục thi công và 6.000 sản phẩm được bàn giao.

Cấu trúc nợ của NLV cũng đang có những chuyển biến tích cực. Đến cuối năm 2025, NVL đã giảm 18% dư nợ trái phiếu so với cuối năm 2022, giảm hơn 3.300 tỷ đồng dư nợ thông qua các giải pháp hoán đổi.



Tasco (HUT) đặt mục tiêu doanh thu cao kỷ lục 55.000 tỷ đồng

Năm 2026, Tasco đặt mục tiêu doanh thu kỷ lục gần 55.000 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2025. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1.083 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 37,5% và cũng là mức kỷ lục. Ngoài ra, HĐQT Tasco dự kiến trình phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng. Theo kế hoạch, tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá tối đa đạt 3.560 tỷ đồng, tương ứng với 35,6 triệu trái phiếu.

6.

Lịch sự kiện

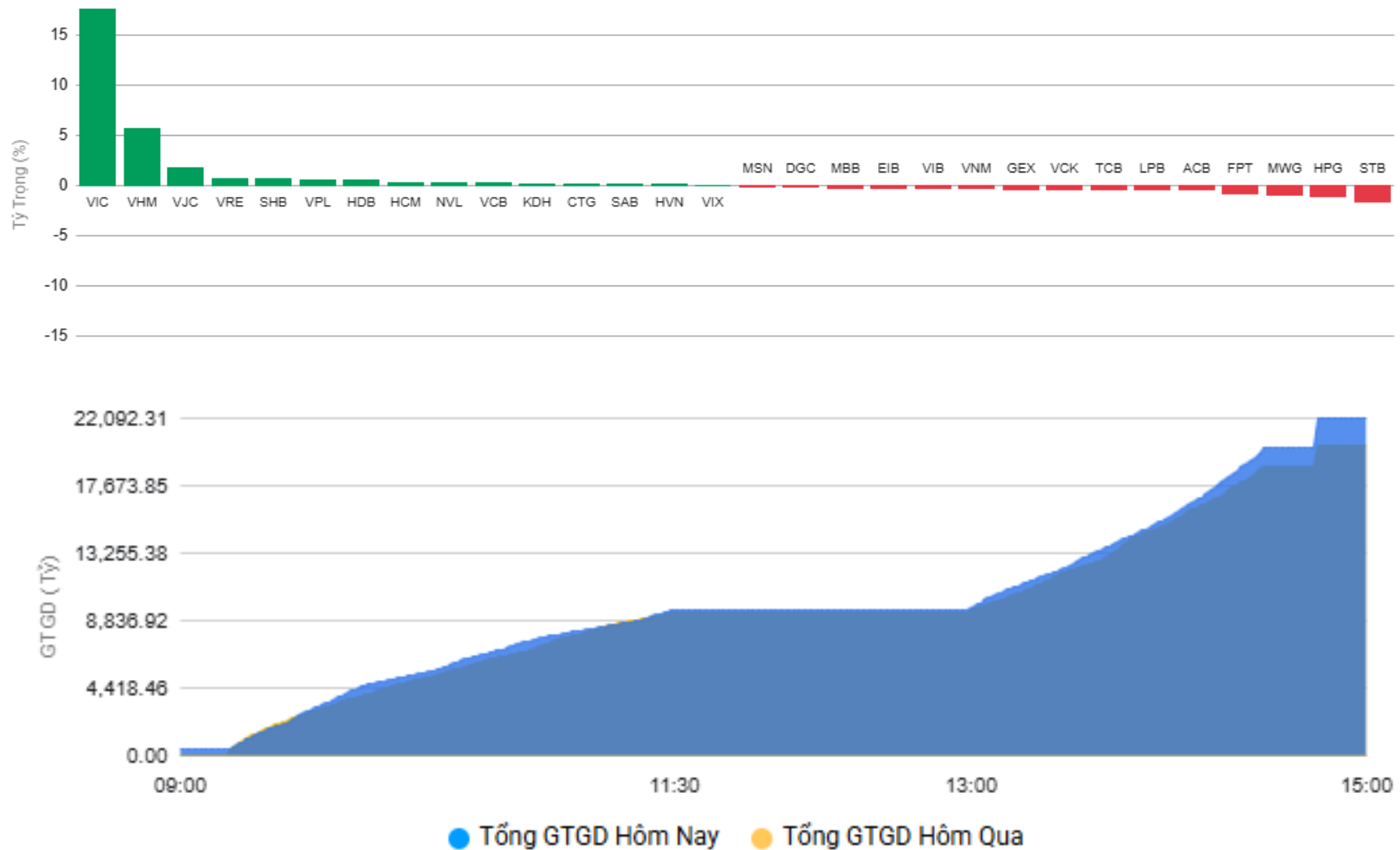
| Mã | Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Sự kiện | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|-----|------------|----------------|--------------------------|-----------------|---------|
| BWA | 16/04/2026 | 15/05/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 4.50% | 450 |
| NAG | 16/04/2026 | 16/04/2026 | Phát hành cổ phiếu | 2:1 | 10,000 |
| QNS | 16/04/2026 | 28/04/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20.00% | 2,000 |
| CDC | 17/04/2026 | 17/04/2026 | Phát hành cổ phiếu | 1:1 | 10,000 |
| SBT | 17/04/2026 | 17/04/2026 | Phát hành cổ phiếu | 6.00% | |
| CTD | 17/04/2026 | 17/04/2026 | Phát hành cổ phiếu | 5.00% | |
| TBC | 22/04/2026 | 08/05/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10.00% | 1,000 |
| WSB | 23/04/2026 | 22/05/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30.00% | 3,000 |
| HMH | 28/04/2026 | 19/05/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10.00% | 1,000 |
| CCM | 29/04/2026 | 23/07/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 20.00% | 2,000 |
| HSG | 04/05/2026 | 04/05/2026 | Phát hành cổ phiếu | 30.00% | |
| SSC | 19/05/2026 | 19/06/2026 | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10.00% | 1,000 |

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá lần đầu | Ngày định giá lại gần nhất | Giá mục tiêu (sau điều chỉnh) | Giá hiện tại (15/04/2026) | % | Báo cáo lần đầu | Báo cáo cập nhật gần nhất |
|-------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------|----------------------|---------------------------|
| VPB | 20/5/2024 | 09/04/2026 | 34,000 | 27,350 | 24.3% | Link | Link |
| TPB | 1/7/2024 | 23/03/2026 | 23,493 | 16,400 | 43.3% | Link | Link |
| TCB | 12/8/2024 | 25/03/2026 | 37,000 | 31,850 | 16.2% | Link | Link |
| MBB | 29/8/2024 | 27/3/2026 | 30,380 | 26,600 | 14.2% | Link | Link |
| ACB | 23/9/2024 | 20/03/2026 | 28,750 | 23,800 | 20.8% | Link | Link |
| HDB | 15/10/2024 | 1/4/2026 | 32,191 | 26,350 | 22.2% | Link | Link |
| CTG | 28/11/2024 | 27/03/2026 | 40,200 | 35,050 | 14.7% | Link | Link |
| VCB | 24/2/2025 | 11/3/2026 | 72,000 | 59,900 | 20.2% | Link | Link |
| BID | 20/3/2025 | 17/3/2026 | 47,720 | 40,300 | 18.4% | Link | Link |
| STB | 14/5/2025 | 31/03/2026 | 58,700 | 64,300 | -8.7% | Link | Link |
| HPG | 13/01/2025 | 9/2/2026 | 34,200 | 28,050 | 21.9% | Link | Link |
| HSG | 14/02/2025 | 4/3/2026 | 16,150 | 16,200 | -0.3% | Link | Link |
| NKG | 7/3/2025 | 12/2/2026 | 15,950 | 14,800 | 7.8% | Link | Link |
| GMD | 27/05/2025 | 27/2/2026 | 89,400 | 74,300 | 20.3% | Link | Link |
| VSC | 18/06/2025 | 6/3/2026 | 27,450 | 24,300 | 13.0% | Link | Link |
| HAH | 31/3/2025 | 5/3/2026 | 75,400 | 54,400 | 38.6% | Link | Link |

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá lần đầu | Ngày định giá lại gần nhất | Giá mục tiêu (sau điều chỉnh) | Giá hiện tại (15/04/2026) | % | Báo cáo lần đầu | Báo cáo cập nhật gần nhất |
|-------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|--------|----------------------|---------------------------|
| NLG | 30/9/2024 | 13/11/2025 | 45,000 | 28,950 | 55.4% | Link | Link |
| KDH | 23/10/2024 | 20/11/2025 | 42,000 | 26,550 | 58.2% | Link | Link |
| DXG | 15/11/2024 | 4/12/2025 | 20,800 | 15,250 | 36.4% | Link | Link |
| DXS | 15/1/2025 | 4/12/2025 | 12,000 | 7,590 | 58.1% | Link | Link |
| KBC | 22/1/2025 | 27/11/2025 | 40,500 | 33,300 | 21.6% | Link | Link |
| BCM | 4/8/2024 | 15/12/2025 | 83,000 | 54,600 | 52.0% | Link | Link |
| VRE | 21/3/2025 | 7/11/2025 | 30,000 | 29,300 | 2.4% | Link | Link |
| VHM | 29/4/2025 | 5/11/2025 | 87,200 | 137,000 | -36.4% | Link | Link |
| HDC | 5/6/2025 | 30/01/2026 | 24,200 | 18,850 | 28.4% | Link | Link |
| PDR | 30/6/2025 | 19/03/2026 | 18,600 | 16,450 | 13.1% | Link | Link |
| PVT | 17/7/2025 | 10/3/2026 | 29,750 | 21,350 | 39.3% | Link | Link |
| VCG | 29/8/2025 | 18/3/2026 | 23,700 | 22,400 | 5.8% | Link | Link |
| CTD | 24/9/2025 | 13/3/2026 | 87,650 | 82,200 | 6.6% | Link | Link |
| FRT | 5/2/2026 | 05/02/2026 | 170,000 | 151,000 | 12.6% | Link | Link |
| MWG | 13/2/2026 | 13/2/2026 | 107,500 | 80,000 | 34.4% | Link | Link |
| PVD | 3/03/2026 | 3/3/2026 | 40,500 | 32,850 | 23.3% | Link | Link |

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

